

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 20 - 5 - 2022.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Tuyết Thanh và ông Lê Chí Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp kiện ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Như Q, sinh năm 1996.

Địa chỉ: số nhà 639, đường THĐ, tổ dân phố MN, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn 1, xã ĐX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị Q, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, quá trình hòa giải tại Tòa án và xét xử nguyên đơn chị Đỗ Thị Như Q trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đình Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu nhau được 06 tháng. Việc kết hôn cũng được gia đình hai bên cho tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chị sống chung tại nhà bố mẹ anh T ở thôn 1, xã ĐX. Quá trình chung sống được khoảng 06 tháng thì giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn.

Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, quan điểm sống nên xảy ra nhiều tranh cãi và bản thân anh T không có sự yêu thương và tin tưởng chị nên nhiều lần đã xúc phạm đến danh dự của chị cùng gia đình chị. Chính vì vậy, vợ chồng chị đã từng sống ly thân khoảng 02 tháng khi xảy ra cãi nhau vào tháng 8 năm 2021 nhưng sau đó chị và anh T đã ngồi lại nói chuyện hòa giải với nhau, nên chị đã suy nghĩ lại để vợ chồng có cơ hội tiếp tục chung sống, nhưng đến tháng 12 năm 2021 giữa vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên chị chuyển hẳn về nhà bố mẹ để chị ở tổ dân phố MN, phường LC sống đến nay. Trong thời gian ly thân, mỗi người ở một nơi nên vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh T không còn và những mâu thuẫn không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

- Về con: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, con nuôi, con riêng nên chị không đề nghị giải quyết. Hiện chị không có thai nghén gì cả.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai bị đơn anh Phạm Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, địa điểm, điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn cũng như quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị Q đã khai. Anh cũng công nhận quá trình chung sống, do vợ chồng anh còn trẻ nên nhiều lúc có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống xong lại thôi. Do đó, trước yêu cầu xin ly hôn của chị Q anh không đồng ý ly hôn vì anh xác định tình cảm anh dành cho chị Q vẫn còn, vợ chồng anh còn trẻ nên cần có thêm thời gian để nhìn nhận cuộc sống hôn nhân.

- Về con chung, con nuôi, con riêng: Vợ chồng anh không có nên anh không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có là đúng nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm: Về hôn nhân chị xin ly hôn với anh Phạm Văn T. Các vấn đề khác chị không đề nghị giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cụ thể anh T vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 143; 144; 147; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Như Q.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Như Q và anh Phạm Văn T.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Như Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phạm Văn T có nơi cư trú tại thôn 1, xã DX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn” giữa chị Đỗ Thị Như Q và anh Phạm Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng trước đó anh T cũng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 06/5/2022 không có lý do, nên việc xét xử vắng mặt anh T tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Như Q và anh Phạm Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đình Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện, thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Như Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, chị Q và anh T chung sống cùng nhau trong khoảng thời gian ngắn khoảng 06 tháng sau đó phát sinh mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau về quan

điểm sống, cách sống, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 được hai bên thừa nhận. Quá trình hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Đình Xá, ở Tòa án và tại phiên tòa anh T đều vắng mặt không có lý do và cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù anh T không đồng ý ly hôn với chị Q. Điều đó, chứng tỏ anh T không muốn níu kéo mối quan hệ hôn nhân với chị Q. Mặc dù, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Tòa án cùng Hội đồng xét xử đã phân tích khuyên chị Q suy nghĩ lại nhưng chị Q vẫn cương quyết đề nghị được ly hôn. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên chấp nhận nguyện vọng của Q là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị Q và anh T đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Chị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Đỗ Thị Như Q và anh Phạm Văn T.

[2] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Như Q phải nộp 300.000đ, chị Q được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000360 ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Q đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Q có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã Đình Xá, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Thị Xuyên**